

Số: 28/2022/QĐCNHGT-DS

TP. Trà Vinh, ngày 03 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Trần Hoàng A và bà Trương Hồng T

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng mua bán đề ngày 21 tháng 3 năm 2022 của bà Trương Thanh T

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà Trương Hồng T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 808, khóm A, phường B, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bà T: Ông Trần Hoàng A, sinh năm 1966 là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 10/5/2022

Địa chỉ: Số 37/5, khóm C, phường D, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

- Người bị kiện:

1/ Bà Trương Hồng T, sinh năm 1981

2/ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983

Người đại diện hợp pháp của ông T: Bà Trương Hồng T, sinh năm 1981 là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 16/5/2022

Cùng địa chỉ: Số 80 đường L, khóm Q, phường T, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 5 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1490 quyền số 02/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/02/2022 giữa bà Trương Thanh T với bà Trương Hồng T, ông Nguyễn Thanh T.

Bà Trương Hồng T, ông Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thanh T số tiền 600.000.000 đồng.

Hậu quả của việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia phiên hòa giải;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu TA

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Thảo Nguyên